

## Đề thi thử Hóa 2022 cụm trường THPT Bắc Ninh

Mới đây cụm trường THPT tỉnh Bắc Ninh đã tổ chức cho học sinh lớp 12 năm học 2021-2022 thi thử tốt nghiệp THPT. Đề thi thử THPT Quốc gia môn hóa được đánh giá là một đề thi hay, đánh giá đúng năng lực học sinh. Với cấu trúc bám sát theo đề minh họa của Bộ GD&ĐT, các dạng câu hỏi quen thuộc giúp các em tự rèn luyện kỹ năng giải đề.

Tải và thử sức ngay với [đề thi thử THPT Quốc gia 2022](#) này:

*(Tải đề thi thử môn hóa 2022 có đáp án này về máy theo file đính kèm)*

### **Đề thi thử Hóa 2022 cụm trường THPT Bắc Ninh**

**Câu 41:** Chất bột X màu đen, có khả năng hấp phụ các khí độc nên được dùng trong các máy lọc nước, khẩu trang y tế, mặt nạ phòng độc. X là

- A. diêm sinh.
- B. zeolit.
- C. thạch cao.
- D. than hoạt tính.

**Câu 42:** Một khoáng chất có chứa a% nhôm, 21,7% silic, 1,55% hiđro (theo khối lượng), còn lại là oxi. Giá trị của a là

- A. 12,86%.
- B. 52,94%.
- C. 20,94%.
- D. 39,13%.

**Câu 43:** Glixerol là ancol có số nhóm hiđroxyl (-OH) là

- A. 2.
- B. 1.
- C. 3.
- D. 4.

**Câu 44:** Este etyl axetat có công thức là

- A.  $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$ .

B.  $\text{CH}_3\text{COOH}$ .

C.  $\text{CH}_3\text{CHO}$ .

D.  $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{OH}$ .

**Câu 45:** Trong phân tử triolein có bao nhiêu liên kết pi?

A. 4

B. 5

C. 6

D. 3

**Câu 46:** Cacbohidrat nào sau đây khi thủy phân hoàn toàn trong môi trường axit thu được 2 loại monosaccarit?

A. Xenlulozơ

B. Saccarozơ

C. Tinh bột

D. Glucozơ

**Câu 47:** Lên men m gam glucozơ với hiệu suất 80% rồi hấp thụ khí  $\text{CO}_2$  sinh ra vào 200 ml dung dịch  $\text{NaOH}$  1M thì thu được dung dịch chứa 11,84 gam hỗn hợp muối. Giá trị của m là:

A. 13,5.

B. 14,4.

C. 18,0.

D. 15,0.

**Câu 48:** Một amin có trong cây thuốc lá rất độc, nó là tác nhân chính gây ra viêm phổi, ho lao. Amin đó là

A. Anilin

B. Trimetylamin

C. Benzyl amin

D. Nicotin

**Câu 49:** Cho dãy chuyển hóa: Glyxin + HCl  $\rightarrow$  X1; X1 + NaOH (dư)  $\rightarrow$  X2. Vậy X2 là

A. H<sub>2</sub>NCH<sub>2</sub>COOH

B. ClH<sub>3</sub>NCH<sub>2</sub>COOH

C. ClH<sub>3</sub>NCH<sub>2</sub>COONa

D. H<sub>2</sub>NCH<sub>2</sub>COONa

**Câu 50:** Cho 7,5 gam axit aminoaxetic (H<sub>2</sub>N-CH<sub>2</sub>-COOH) phản ứng hết với dung dịch HCl. Sau phản ứng, khối lượng muối thu được là

A. 43,00 gam.

B. 44,00 gam.

C. 11,05 gam.

D. 11,15 gam.

**Câu 51:** Chất nào sau đây là tetrapeptit?

A. Gly-Ala

B. Ala-Gly-Ala-Val.

C. Alanin.

D. Gly-Gly-Gly.

**Câu 52:** Hợp chất hữu cơ X (C<sub>8</sub>H<sub>15</sub>O<sub>4</sub>N) tác dụng với dung dịch NaOH dư, đun nóng, thu được sản phẩm hữu cơ gồm muối đinatri glutamat và ancol. Số công thức cấu tạo của X là

A. 4.

B. 6.

C. 5.

D. 3.

**Câu 53:** Cho dãy các chất: CH<sub>2</sub>=CHCl, CH<sub>2</sub>=CH<sub>2</sub>, CH<sub>2</sub>=CH-CH=CH<sub>2</sub>, H<sub>2</sub>NCH<sub>2</sub>COOH. Số chất trong dãy có khả năng tham gia phản ứng trùng hợp là

A. 4.

B. 3.

C. 2.

D. 1.

**Câu 54:** Kim loại nào sau đây có khối lượng riêng lớn nhất?

A. Fe.

B. Ag.

C. Li.

D. Os.

**Câu 55:** Trong phản ứng:  $\text{Cu} + 2\text{AgNO}_3 \rightarrow \text{Cu}(\text{NO}_3)_2 + 2\text{Ag}$ . Phát biểu nào sau đây là đúng?

A. Ion  $\text{Cu}^{2+}$  bị khử thành Cu

B. Ion  $\text{Ag}^+$  bị oxi hóa thành Ag

C. Cu bị khử thành ion  $\text{Cu}^{2+}$

D. Ion  $\text{Ag}^+$  bị khử thành Ag

**Câu 56:** Hỗn hợp gồm Cu, Fe tác dụng với dung dịch HCl thu 0,2 mol khí. Khối lượng muối thu được là

A. 24,5 gam

B. 25,4 gam

C. 27,0 gam

D. 28,7 gam

**Câu 57:** Kim loại có thể điều chế được bằng tất cả các phương pháp nhiệt luyện, thủy luyện, điện phân dung dịch là

A. Na

B. Mg

C. Al.

D. Cu.

**Câu 58:** Dẫn khí CO dư đi qua hỗn hợp gồm CuO, Fe<sub>2</sub>O<sub>3</sub>, MgO nung nóng, thu được chất rắn X. Cho X tác dụng với dung dịch chứa AgNO<sub>3</sub> dư, thu được chất rắn Y. Thành phần của Y là

A. MgO và Ag.

B. Ag.

C. Ag và Cu.

D. MgO, FeO và Ag.

**Câu 59:** Một loại nước cứng có chứa các muối CaCl<sub>2</sub> và Mg(HCO<sub>3</sub>)<sub>2</sub>. Có thể dùng dung dịch nào sau đây có thể làm mềm loại nước cứng đó?

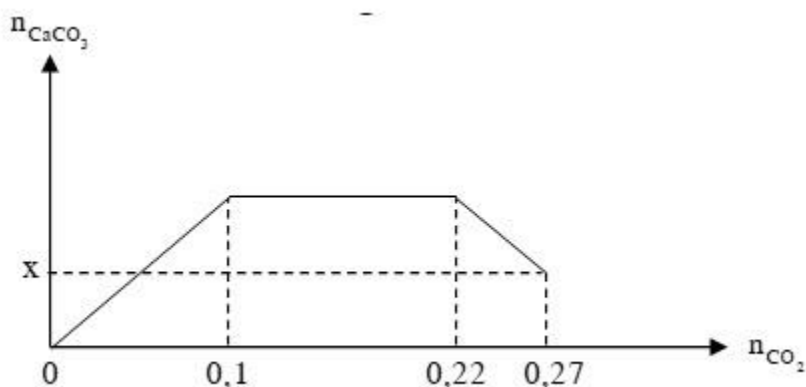
A. Ca(OH)<sub>2</sub>.

B. NaOH.

C. Na<sub>2</sub>CO<sub>3</sub>.

D. HCl.

**Câu 60:** Sục V lít khí CO<sub>2</sub> (đktc) vào dung dịch chứa hỗn hợp Ca(OH)<sub>2</sub> và NaOH, kết quả thí nghiệm được biểu diễn bằng đồ thị sau



Giá trị của x là

A. 0,07.

B. 0,06.

C. 0,04

D. 0,05.

**Câu 61:** Phát biểu nào sau đây sai?

A. Đun nóng làm mềm được nước có tính cứng tạm thời.

B. Nhúng thanh kẽm vào dung dịch  $\text{CuSO}_4$  có xảy ra ăn mòn điện hóa học

C. Hỗn hợp bột nhôm và oxit sắt (hỗn hợp tecmit) được dùng để hàn đường ray.

D. Kim loại Na được điều chế bằng cách điện phân dung dịch  $\text{NaCl}$ .

**Câu 62:** Cho sơ đồ phản ứng sau:  $\text{X} + \text{H}_2\text{SO}_4$  (đặc nóng)  $\rightarrow \text{Fe}_2(\text{SO}_4)_3 + \text{SO}_2 + \text{H}_2\text{O}$ . X không thể là chất nào sau đây?

A.  $\text{Fe}(\text{OH})_2$

B.  $\text{Fe}_3\text{O}_4$

C.  $\text{FeO}$

D.  $\text{Fe}_2\text{O}_3$ .

**Câu 63:** Cho 5,6 gam Fe tác dụng với dung dịch  $\text{HCl}$  (dư) thu được thể tích khí  $\text{H}_2$  (ở đktc) là

A. 6,72 lit.

B. 1,12 lit.

C. 2,24 lit.

D. 4,48 lít.

**Câu 64:** Đốt cháy hoàn toàn 4,44 gam hỗn hợp X gồm  $\text{RCOOH}$  và  $\text{RCOOC}_2\text{H}_5$ , thu được 4,704 lít khí  $\text{CO}_2$  (đktc) và 2,88 gam  $\text{H}_2\text{O}$ . Mặt khác 4,44 gam hỗn hợp X phản ứng với lượng vừa đủ dung dịch  $\text{NaOH}$  thu được 1,38 gam ancol và m gam muối. Giá trị của m là

A. 4,70.

B. 2,48.

C. 2,35.

D. 2,62

**Câu 65:** Nung a gam bột Al với b gam bột  $\text{Fe}_2\text{O}_3$  trong bình chân không, sau một thời gian thu được 69,6 gam chất rắn X. Cho X tác dụng với dung dịch NaOH dư, sinh ra 13,44 lít  $\text{H}_2$  (đktc) và còn lại 38,4 gam chất rắn khan không tan. Hiệu suất của phản ứng nhiệt nhôm là

A. 66,67%.

B. 50,00%.

C. 60,00%.

D. 73,33%.

**Câu 66:** Poli(vinyl clorua) (PVC) được điều chế từ khí thiên nhiên (metan chiếm 95% khí thiên nhiên) theo sơ đồ chuyển hóa và hiệu suất mỗi giai đoạn như sau: Metan  $\rightarrow$  Axetilen  $\rightarrow$  Vinyl clorua  $\rightarrow$  PVC (Hiệu suất tương ứng là 15%, 95%, 90%). Muốn tổng hợp 1 tấn PVC thì cần bao nhiêu  $\text{m}^3$  khí thiên nhiên (đo ở đktc)?

A. 5589  $\text{m}^3$

B. 5883  $\text{m}^3$

C. 2941  $\text{m}^3$

D. 5880  $\text{m}^3$

**Câu 67:** Đốt cháy hoàn toàn 0,1 mol hỗn hợp X gồm  $\text{CH}_4$ ,  $\text{C}_2\text{H}_2$ ,  $\text{C}_2\text{H}_4$  và  $\text{C}_3\text{H}_6$ , thu được 4,032 lít  $\text{CO}_2$  (đktc) và 3,78 gam  $\text{H}_2\text{O}$ . Mặt khác 3,87 gam X phản ứng được tối đa với a mol  $\text{Br}_2$  trong dung dịch. Giá trị của a là

A. 0,045.

B. 0,105.

C. 0,030.

D. 0,070

**Câu 68:** Tiến hành thí nghiệm với các dung dịch X, Y, Z, T thu được kết quả như sau:

Mẫu thử	Thuốc thử	Hiện tượng
X, Y, Z, T	Quì tím	Quì tím không chuyển màu
X, Z	Dung dịch $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$ đun nóng	Tạo chất rắn màu trắng Ag
T	Dung dịch $\text{Br}_2$	Tạo kết tủa trắng

Z	Cu(OH) <sub>2</sub>	Tạo dung dịch xanh lam
---	---------------------	------------------------

X, Y, Z, T lần lượt là:

- A. glyxin, etyl fomat, glucozơ, anilin.
- B. anilin, glyxin, glucozơ, axit fomic.
- C. etyl fomat, glyxin, glucozơ, anilin.
- D. glucozơ, glyxin, axit fomic, anilin.

**Câu 69:** Cho các phát biểu sau:

- (a) Tristearin có nhiệt độ nóng chảy cao hơn nhiệt độ nóng chảy của triolein.
- (b) Tinh bột được tạo thành trong cây xanh nhờ quá trình quang hợp.
- (c) Trong dung dịch, glucozơ và saccarozơ đều hòa tan Cu(OH)<sub>2</sub>, tạo phức màu xanh lam.
- (d) Dung dịch alanin làm quỳ tím chuyển màu xanh.
- (e) Làm sạch chai, lọ chứa đựng anilin bằng cách rửa bằng dung dịch HCl, sau đó rửa lại bằng nước.
- (g) Amilopectin là polime có cấu trúc mạch phân nhánh.

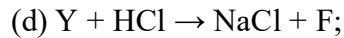
Số phát biểu đúng là

- A. 5.
- B. 2.
- C. 3.
- D. 4.

**Câu 70:** Chất hữu cơ X mạch hở có công thức phân tử C<sub>8</sub>H<sub>12</sub>O<sub>4</sub>. Từ X thực hiện các phản ứng sau:

- (a)  $X + 2\text{NaOH} (t^\circ) \rightarrow Y + Z + T;$
- (b)  $X + \text{H}_2 (\text{Ni}, t^\circ) \rightarrow E;$
- (c)  $E + 2\text{NaOH} (t^\circ) \rightarrow 2Y + T;$





Các phản ứng theo đúng tỉ lệ mol. Khẳng định nào sau đây đúng?

A. Y là ancol etylic.

B. Phần trăm khối lượng oxi trong T là 51,61%.

C. Z là natri propionat.

D. F là hợp chất tạp chức.

**Câu 71:** Tiến hành các thí nghiệm sau:

(a) Cho kim loại Cu dư vào dung dịch  $Fe(NO_3)_3$ .

(b) Sục khí  $CO_2$  dư vào dung dịch NaOH.

(c) Cho x mol  $Na_2CO_3$  vào dung dịch chứa x mol  $Ca(HCO_3)_2$ .

(d) Cho bột Fe dư vào dung dịch  $FeCl_3$ .

(e) Cho hỗn hợp BaO và  $Al_2O_3$  (tỉ lệ mol 1 : 1) vào nước dư.

(g) Cho hỗn hợp  $Fe_2O_3$  và Cu (tỉ lệ mol 1 : 1) vào dung dịch HCl dư.

Sau khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn, số thí nghiệm thu được dung dịch chứa một muối là

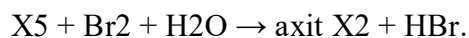
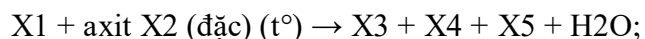
A. 3.

B. 2.

C. 4.

D. 5.

**Câu 72:** Các chất  $X_1, X_2, X_3, X_4, X_5$  là các chất vô cơ, thỏa mãn sơ đồ dưới đây:



Biết  $M_{X_1} = 116$  (g/mol).  $X_4, X_5$  làm đục nước vôi trong.  $X_5$  làm mất màu dung dịch brom, còn  $X_4$  thì không. Tổng ( $M_{X_1} + M_{X_3} + M_{X_4}$ ) có giá trị gần nhất với giá trị nào?

A. 560.

B. 540.

C. 600.

D. 320.

**Câu 73:** Tiến hành thí nghiệm ăn mòn điện hóa như sau:

Bước 1: Cho dung dịch  $H_2SO_4$  loãng vào cốc thủy tinh, sau đó nhúng tiếp vào 2 thanh kim loại Zn và Cu (không tiếp xúc trực tiếp với nhau)

Bước 2: Nối 2 thanh Zn và Cu bằng dây dẫn có gắn điện kế.

Cho các phát biểu dưới đây:

- a) Ở bước 1, Zn bị ăn mòn hóa học.
- b) Ở bước 2,  $H_2$  chỉ thoát ra ở thanh Cu, không thoát ra ở thanh Zn.
- c) Ở bước 2, nếu thay thanh Cu bằng thanh Zn thì kim điện kế không bị lệch.
- d) Sau khi nối 2 thanh kim loại bằng dây dẫn thì thanh Zn tan nhanh hơn.
- e) Ở bước 2, nếu thay thanh Zn bằng thanh Cu thì chỉ xảy ra ăn mòn hóa học.
- f) Nếu nhấc thanh Cu ra khỏi dung dịch  $H_2SO_4$  ở bước 2 thì kim điện kế vẫn bị lệch.

Số phát biểu đúng là

A. 2.

B. 5.

C. 3.

D. 4.

**Câu 74:** Hỗn hợp X chứa một anken và ba amin no, đơn chức, mạch hở. Đốt cháy hoàn toàn 2,64 gam X bằng một lượng  $O_2$  vừa đủ. Sản phẩm cháy thu được sục vào dung dịch  $Ca(OH)_2$  dư thấy xuất hiện m gam kết tủa đồng thời thấy có 0,448 lít khí  $N_2$  (đktc) bay ra. Giá trị của m là

A. 9,0.

B. 10,0.

C. 14,0.

D. 12,0.

**Câu 75:** Cho  $m$  gam Mg vào 100ml dung dịch gồm  $\text{AgNO}_3$  1M và  $\text{Cu}(\text{NO}_3)_2$  2,5M, sau 1 thời gian thu được 19,44 gam kết tủa và dung dịch X chứa 2 muối. Tách lấy kết tủa, thêm tiếp 8,4 gam bột sắt vào dung dịch X, sau khi các phản ứng hoàn toàn, thu được 9,36 gam kết tủa. Giá trị của  $m$  là

A. 5,84

B. 4,80

C. 4,64

D. 5,284

**Câu 76:** Hòa tan hoàn toàn hỗn hợp X gồm  $\text{CuSO}_4$  và  $\text{KCl}$  vào  $\text{H}_2\text{O}$ , thu được dung dịch Y. Điện phân Y (có màng ngăn, điện cực trơ) đến khi  $\text{H}_2\text{O}$  bắt đầu điện phân ở cả hai điện cực thì dừng điện phân. Số mol khí thoát ra ở anốt bằng 4 lần số mol khí thoát ra từ catot. Phần trăm khối lượng của  $\text{CuSO}_4$  trong X là

A. 61,70%.

B. 34,93%.

C. 50,63%.

D. 44,61%.

**Câu 77:** Thủy phân hoàn toàn  $a$  mol triglixerit X trong dung dịch NaOH vừa đủ, thu được glixerol và  $m$  gam hỗn hợp muối. Đốt cháy hoàn toàn  $a$  mol X thu được 1,375 mol  $\text{CO}_2$  và 1,275 mol  $\text{H}_2\text{O}$ . Mặt khác,  $a$  mol X tác dụng tối đa với 0,05 mol  $\text{Br}_2$  trong dung dịch. Giá trị của  $m$  là

A. 20,15.

B. 20,60.

C. 23,35.

D. 22,15.

**Câu 78:** Hỗn hợp X gồm 2 kim loại R và M đều ở chu kì 3, R có số hiệu nguyên tử nhỏ hơn M. Chia hỗn hợp X làm 2 phần bằng nhau. Cho phần một vào nước dư thu được  $V$  lít khí. Cho phần hai vào dung dịch NaOH dư, được 1,5V lít khí. Các khí đo cùng điều kiện nhiệt độ, áp suất. Tỷ lệ mol của R và M trong X tương ứng là:

A. 1: 2.

B. 5: 8.

C. 3: 5.

D. 3: 7.

**Câu 79:** Hỗn hợp E gồm ba este X, Y, Z đều mạch hở tạo thành từ axit cacboxylic và ancol (trong đó X, Y đều đơn chức; Z hai chức, đều không chứa nhóm chức khác). Cho 25,42 gam E phản ứng vừa đủ với 0,34 mol KOH. Sau phản ứng thu được hỗn hợp F chứa 2 muối có tỉ lệ mol 1:1 và 11,14 gam hỗn hợp G gồm 2 ancol no, có cùng số nguyên tử cacbon. Đốt cháy hoàn toàn F thu được CO<sub>2</sub>, K<sub>2</sub>CO<sub>3</sub> và 9,18 gam H<sub>2</sub>O. Khối lượng của Z trong 25,42 gam E gần nhất với giá trị nào?

A. 3,8 gam.

B. 21,8 gam.

C. 26,3 gam.

D. 31,3 gam.

**Câu 80:** Đốt cháy 20,4 gam hỗn hợp gồm Mg và Fe trong 5,6 lít (đktc) hỗn hợp khí gồm O<sub>2</sub> và Cl<sub>2</sub>, thu được 34,25 gam rắn X (không thấy khí thoát ra). Cho toàn bộ X vào dung dịch chứa 0,8 mol HCl loãng, thu được a mol khí H<sub>2</sub> và dung dịch Y. Cho dung dịch KOH dư vào Y, lấy kết tủa, nung ngoài không khí đến khối lượng không đổi, thu được 30,0 gam rắn khan. Nếu cho dung dịch AgNO<sub>3</sub> dư vào Y, thu được khí NO (sản phẩm khử duy nhất của N+5) và 171,89 gam kết tủa. Giá trị của a là

A. 0,18

B. 0,12.

C. 0,16.

D. 0,14.

### Đáp án đề thi thử Hóa 2022 cụm trường THPT Bắc Ninh

Câu	Đ/a	Câu	Đ/a	Câu	Đ/a	Câu	Đ/a
41	D	51	B	61	D	71	C
42	C	52	B	62	D	72	A
43	C	53	B	63	C	73	C
44	A	54	D	64	A	74	C
45	C	55	D	65	A	75	C

[Đề thi thử Hóa 2022 cụm trường THPT Bắc Ninh](#)

Câu	Đ/a	Câu	Đ/a	Câu	Đ/a	Câu	Đ/a
46	B	56	B	66	B	76	D
47	A	57	D	67	B	77	D
48	D	58	A	68	C	78	C
49	D	59	C	69	A	79	B
50	D	60	D	70	B	80	D

-/-

Mong rằng với các mẫu đề thi thử thpt quốc gia môn hóa 2022 mới nhất được cập nhật sẽ giúp các em học sinh lớp 12 ôn tập thật tốt. Đừng quên xem thêm nhiều [đề thi thử Hóa 2022](#) của các tỉnh khác trên cả nước đã được Đọc tài liệu cập nhật liên tục